

Số: 123/QĐ-KL

Hà Nội, ngày 24 tháng 2 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đánh giá tiêu luận kết thúc học phần tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

CHỦ NHIỆM KHOA LUẬT

Căn cứ Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/03/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 85/TCCB ngày 07/03/2000 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Tiêu luận kết thúc học phần tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng chức năng, Chủ nhiệm các Bộ môn và lãnh đạo các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ NHIỆM KHOA



Nguyễn Thị Quế Anh

QUY ĐỊNH VỀ TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN TẠI KHOA LUẬT – ĐHQGHN

(Ban hành theo Quyết định số 12/QĐ-KL ngày 24/2/2021 của Chủ nhiệm Khoa)

Điều 1: Yêu cầu đối với Tiểu luận kết thúc học phần

- Kết quả nghiên cứu trong Tiểu luận kết thúc học phần phải là kết quả lao động, sáng tạo của chính sinh viên/ học viên/ nghiên cứu sinh (sau đây gọi chung là người học), chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác. Khi sử dụng kết quả nghiên cứu đã được công bố của người khác, người học phải tường minh và trích dẫn theo đúng quy định, thể hiện tinh thần liêm chính học thuật;

- Nội dung Tiểu luận kết thúc học phần phải thể hiện được các kiến thức về lý thuyết và thực hành trong lĩnh vực chuyên môn, phương pháp giải quyết vấn đề đã đặt ra, phù hợp với nội dung của học phần. Các kết quả của Tiểu luận kết thúc học phần phải chứng tỏ tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu và những kiến thức, kỹ năng, phẩm chất được trang bị trong quá trình học tập.

Điều 2: Đề tài Tiểu luận kết thúc học phần

- Đề tài Tiểu luận kết thúc học phần là một vấn đề cụ thể của khoa học pháp lý, phù hợp với nội dung học phần do sinh viên trao đổi cùng giảng viên hướng dẫn xác định và được Chủ nhiệm Bộ môn thông qua trước khi triển khai;

- Giảng viên giảng dạy học phần (hoặc nhóm giảng viên giảng dạy học phần thống nhất) cung cấp cho người học danh mục gợi ý đề tài Tiểu luận kết thúc học phần (số lượng đề tài tùy thuộc vào khối lượng/ số tín chỉ và đặc trưng của từng học phần nhưng không ít hơn 15 đề tài). Dựa trên danh mục đề tài gợi ý đã được cung cấp, người học có thể lựa chọn 01 đề tài sẵn có để sử dụng hoặc có thể chỉnh sửa tên đề tài cho chuyên sâu và phù hợp với định hướng nghiên cứu của mình nhưng phải được sự đồng ý của giảng viên giảng dạy học phần;

- Giảng viên giảng dạy học phần tổng hợp toàn bộ đề tài Tiểu luận kết thúc học phần của người học theo Lớp học phần trình Chủ nhiệm Bộ môn (hoặc Phó Chủ nhiệm Bộ môn theo ủy quyền của Chủ nhiệm Bộ môn) thông qua trước khi cho người học triển khai nghiên cứu đề tài.

Điều 3: Đánh giá Tiểu luận kết thúc học phần

- Tiểu luận kết thúc học phần được 02 giảng viên giảng dạy học phần đánh giá công khai tại phiên chấm Tiểu luận kết thúc học phần (được tổ chức như chấm bài thi kết thúc

học phần). Giảng viên chấm Tiêu luận kết thúc học phần đánh giá việc thực hiện mục tiêu, phương pháp nghiên cứu, hình thức, cấu trúc, nội dung và chất lượng của Tiêu luận kết thúc học phần theo tiêu chí chấm điểm được quy định tại Điều 4 Quy định này, đảm bảo đánh giá đúng năng lực người học;

- Điểm đánh giá Tiêu luận kết thúc học phần được 02 giảng viên thống nhất thông qua và được công bố cho người học; được sử dụng để đánh giá người học như điểm thi kết thúc học phần.

Điều 4. Tiêu chí và thang chấm điểm Tiêu luận kết thúc học phần

Tiêu chí	Tỉ trọng điểm	Điểm A (8,5-10)	Điểm B (7,0-8,4)	Điểm C (5,5-6,9)	Điểm D (4-5,4)	Điểm F Dưới 4,0
Hình thức	10%	Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, có rất ít (nếu có) lỗi về ngữ pháp và từ vựng. Sử dụng rất nhiều nguồn tham khảo. Minh chứng đưa ra phong phú. Tuân thủ tuyệt đối các quy định về liêm chính học thuật (VD: trích dẫn, tài liệu tham khảo, chú thích, v.v.).	Ngôn ngữ nhìn chung là chính xác, chỉ có một số lỗi về ngữ pháp và từ vựng phức tạp. Sử dụng nhiều nguồn tham khảo. Minh chứng đưa ra phong phú. Tuân thủ các quy định về liêm chính học thuật.	Ngôn ngữ tương đối chính xác; lỗi chỉ xảy ra khi sử dụng ngữ pháp và từ vựng phức tạp. Có sử dụng ngữ nguồn tham khảo. Minh chứng có liên quan đến nội dung. Các quy định về liêm chính học thuật được tuân thủ nhưng đôi khi chưa nhất quán và đầy đủ (có lỗi).	Ngôn ngữ tạm đủ để hiểu các luận điểm. Tuy nhiên có lỗi về ngữ pháp và từ vựng đơn giản và phức tạp khiến bài luận khó hiểu. Sử dụng nguồn tham khảo yếu. Minh chứng kém. Các quy định về liêm chính học thuật được tuân thủ nhưng chưa nhất quán và đầy đủ (có lỗi).	Có nhiều lỗi về ngôn ngữ và từ vựng khiến phần lớn bài luận không thể hiểu được. Sử dụng nguồn tham khảo nghèo nàn. Không có minh chứng liên quan đến nội dung. Không tuân thủ các quy định về liêm chính học thuật (có lỗi).
Cấu trúc	10%	Phần mở đầu nêu rõ luận điểm và quan điểm của người viết, phân kết	Phần mở đầu nêu được luận điểm và quan điểm của người viết, phân	Phần mở đầu và kết luận nhìn chung là nắm được bản chất của chủ đề. Sự kết	Phần mở đầu và kết luận chưa nắm được bản chất của chủ đề. Sự kết	Phần mở đầu và kết luận không rõ ràng, thiếu chi tiết hoặc thiếu hoàn toàn. Không

		luận tóm tắt rõ ràng các luận điểm chính. Thể hiện sự logic và kết nối tốt giữa các phần của tiêu luận	kết luận tóm tắt được các luận điểm chính. Có tính logic giữa các phần của tiêu luận song còn chưa rõ	đề. Có tính kết nối giữa các phần của tiêu luận song còn chưa rõ	nối giữa các phần trong tiêu luận là mờ nhạt	có mối liên hệ nào giữa các phần trong tiêu luận.
Xác định nhiệm vụ nghiên cứu	20%	Xác định và trả lời rõ được nhiệm vụ nghiên cứu của tiêu luận bao gồm cả các vấn đề chính và các vấn đề (khía cạnh) liên quan, giải thích được mối liên hệ giữa các vấn đề đó.	Xác định và trả lời được (các) nhiệm vụ nghiên cứu chính của tiêu luận và phần lớn các vấn đề (khía cạnh) có liên quan.	Xác định và trả lời được nhiệm vụ nghiên cứu chính và một số vấn đề (khía cạnh) có liên quan của tiêu luận.	Xác định và trả lời chỉ được một phần của nhiệm vụ nghiên cứu.	Không xác định được nhiệm vụ nghiên cứu. Chưa hiểu những gì câu hỏi yêu cầu hoặc trả lời không đúng chủ đề.
Hiểu, phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức	30%	Nhận thức nhất quán và bám sát các vấn đề và chủ đề do có sự hiểu biết toàn diện về các khái niệm và lý thuyết liên quan; phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức rõ ràng và hiệu quả.	Nhận thức đầy đủ và bám sát các vấn đề và chủ đề; phân tích, tổng hợp và vận dụng kiến thức tương đối rõ ràng và hiệu quả nhưng đôi khi còn thiếu sót trong việc hiểu các khái niệm và lý thuyết liên quan.	Một số hiểu biết về vấn đề và chủ đề, phân tích, tổng hợp và áp dụng kiến thức tương đối rõ ràng và hiệu quả nhưng một vài phần của bài luận còn thể hiện hiểu biết hời hợt về các khái niệm và lý thuyết liên quan.	Ít đề cập đến các vấn đề và chủ đề chính, chưa giải quyết được các khái niệm và lý thuyết liên quan, liên kết trong bài thiếu chính xác.	Không đề cập được các vấn đề và chủ đề, bài viết thiếu chính xác và hiểu biết chưa đúng.
Luận cứ	20%	Xem xét được đầy đủ các vấn đề pháp lí liên quan đến đề tài nghiên cứu. Logic tổng thể rõ ràng. Đưa ra được minh chứng	Xem xét được hầu hết các vấn đề pháp lí liên quan đến đề tài nghiên cứu. Thể hiện được quan điểm riêng, cấu trúc lập luận	Xem xét được một số khía cạnh pháp lí quan trọng của đề tài nghiên cứu. Một số luận cứ chưa được xem xét	Chỉ xem xét được một vài khía cạnh pháp lí liên quan đến đề tài nghiên cứu. Chỉ xem xét được một chút luận	Không chỉ ra và xem xét được các vấn đề pháp lí liên quan đến chủ đề nghiên cứu. Luận điểm nhằm lẩn và không logic. Trình bày chưa

		thuyết phục cho kết luận. Một bằng hoặc bằng chứng ủng hộ mạnh mẽ kết luận. Giải quyết được ý kiến phản biện. Các luận cứ phù hợp với nhau tạo ra tính thuyết phục.	rõ ràng và logic, nhưng một số luận cứ chưa được triển khai hoặc bị bỏ qua.	đầy đủ. Đưa ra quan điểm riêng nhưng lập luận còn yếu, cảm tính, không nhất quán.	cứ. Đưa ra quan điểm riêng nhưng luận cứ không rõ ràng và đầy đủ.	mạch lạc. Không đưa ra được quan điểm riêng; lập luận thiếu sót, lộn xộn, khó hiểu.
Kết quả nghiên cứu - Kết luận	10%	Nghiên cứu có nhiều ý nghĩa lý luận và thực tiễn, có tính mới; Khái quát được kết quả nghiên cứu mạnh lạc, rõ ràng	Nghiên cứu có ý nghĩa lý luận và thực tiễn; Khái quát được kết quả nghiên cứu	Nghiên cứu có ít ý nghĩa lý luận và thực tiễn; Khái quát được kết quả nghiên cứu tuy nhiên chưa đầy đủ, rõ ràng	Nghiên cứu có rất ít ý nghĩa lý luận và thực tiễn; Khái quát không kháo quát được kết quả nghiên cứu	Nghiên cứu hoàn toàn không có ý nghĩa lý luận và thực tiễn; Không khái quát được kết quả nghiên cứu.

Điều 5. Sử dụng Tiêu luận kết thúc học phần

- Tiêu luận kết thúc học phần được sử dụng thay thế cho bài thi kết thúc học phần, do Chủ nhiệm Khoa quyết định áp dụng cho từng học phần thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học và sau đại học theo đề xuất của Chủ nhiệm Bộ môn;

- Việc sử dụng Tiêu luận kết thúc học phần thay thế cho thi kết thúc học phần phải được công bố công khai cho người học từ khi bắt đầu giảng dạy học phần theo kế hoạch học tập và thi của Phòng Đào tạo & Công tác học sinh, sinh viên. Trong trường hợp đặc biệt (thiên tai, địch họa hoặc các trường hợp bất khả kháng khác), Chủ nhiệm Khoa sẽ quyết định việc sử dụng Tiêu luận kết thúc học phần thay thế cho thi kết thúc học phần căn cứ theo tình hình thực tế của hoạt động đào tạo.